

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC, GÓP PHẦN QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH TÀI CHÍNH CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

TRẦN THỊ LỆ AN; PHẠM TIẾN BÌNH

Kho bạc Nhà nước khu vực XII

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và yêu cầu ngày càng cao về sự minh bạch, trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính, báo cáo tài chính nhà nước (BCTCNN) nổi lên như một công cụ thiết yếu. Tại Việt Nam, việc triển khai BCTCNN là một bước tiến quan trọng, hướng tới việc hiện đại hóa công tác quản lý tài chính, phù hợp với thông lệ quốc tế và các chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS). Báo cáo tài chính nhà nước không chỉ cung cấp thông tin tổng hợp về thu, chi ngân sách mà còn phản ánh toàn bộ tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của nhà nước, bao gồm cả các loại tài sản đặc thù như tài sản kết cấu hạ tầng, tài nguyên thiên nhiên, vốn nhà nước tại doanh nghiệp... Việc lập BCTCNN cấp tỉnh giúp chính quyền địa phương có cái nhìn toàn cảnh về nguồn lực tài chính của mình, từ đó đưa ra các quyết sách điều hành hiệu quả hơn.

Đối với tỉnh Quảng Trị, là một tỉnh miền Trung đang trên đà phát triển, việc lập BCTCNN có ý nghĩa chiến lược. Đây không chỉ là nhiệm vụ bắt buộc theo quy định của pháp luật mà còn là cơ sở để đánh giá tài chính của tỉnh, thu hút các nguồn lực đầu tư và nâng cao uy tín với các đối tác trong và ngoài nước. Tuy nhiên, sau những năm đầu triển khai, công tác này vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là về chất lượng của báo cáo. Nội dung bài viết này được thực hiện với mục tiêu đánh giá sâu hơn về thực trạng này, từ đó đề xuất các giải pháp mang tính đột phá nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng của BCTCNN.

Nội dung này được thực hiện trên địa bàn tỉnh trước thời điểm sáp nhập, nhằm phân tích

các thách thức và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng BCTCNN. Các kết quả và đề xuất đưa ra là cơ sở dữ liệu quan trọng, góp phần vào công tác quản lý, điều hành tài chính công của tỉnh Quảng Trị (mới) sau sáp nhập.

2. Bản chất và các thành phần của báo cáo tài chính nhà nước

Báo cáo tài chính nhà nước được lập trên nguyên tắc kế toán dồn tích (accrual basis), khác với nguyên tắc kế toán tiền mặt (cash basis) truyền thống của ngân sách nhà nước. Nguyên tắc này đảm bảo rằng tất cả các giao dịch và sự kiện kinh tế được ghi nhận khi chúng phát sinh, không phụ thuộc vào thời điểm thu hay chi tiền. Điều này giúp BCTCNN phản ánh một cách đầy đủ và chính xác hơn về tình hình tài chính thực tế. Báo cáo tài chính nhà nước cấp tỉnh bao gồm bốn báo cáo chính:

- Báo cáo tình hình tài chính nhà nước: Đây là một báo cáo “chụp ảnh nhanh” về tài sản, nợ phải trả và nguồn vốn tại thời điểm kết thúc kỳ báo cáo. Tài sản công được ghi nhận bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định (bao gồm tài sản kết cấu hạ tầng như đường, cầu, cảng biển) và các khoản đầu tư tài chính. Nợ phải trả bao gồm nợ phải trả cho các khoản vay, nợ công và các khoản nợ khác. Nguồn vốn phản ánh nguồn hình thành tài sản.

- Báo cáo kết quả hoạt động tài chính nhà nước: Cung cấp thông tin chi tiết về thu nhập và chi phí phát sinh trong kỳ. Báo cáo này giúp đánh giá hiệu quả của các chính sách thu chi cũng như mức độ sử dụng hiệu quả nguồn lực công.

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Trình bày các

luồng tiền thu vào và chi ra từ ba hoạt động chính: hoạt động chủ yếu, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính. Đây là công cụ quan trọng để đánh giá khả năng thanh toán và tình hình dòng tiền của chính quyền địa phương.

- **Thuyết minh báo cáo tài chính nhà nước:** Phần này cung cấp các thông tin định tính và định lượng bổ sung, giải thích các chính sách kế toán, các phương pháp xác định giá trị tài sản và các chi tiết về nợ công, tài sản kết cấu hạ tầng không thể trình bày trực tiếp trên các báo cáo chính.

3. Thực trạng công tác lập và chất lượng báo cáo tài chính nhà nước tại tỉnh Quảng Trị (Quảng Bình cũ) trong thời gian qua

Tỉnh Quảng Trị (tỉnh Quảng Bình cũ) có hơn 900 đơn vị dự toán cấp I, các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác có trách nhiệm cung cấp thông tin tài chính để kho bạc nhà nước khu vực tổng hợp BCTCNN cấp tỉnh.

Trong thời gian qua, việc thực hiện triển khai lập BCTCNN tỉnh cơ bản đã có những kết quả nhất định. Kho bạc nhà nước khu vực với vai trò là đơn vị thực hiện lập BCTCNN tỉnh đã phối hợp với kho bạc nhà nước cấp trên, các đơn vị, chính quyền địa phương hoàn thành báo cáo hàng năm theo đúng quy định. Báo cáo tài chính nhà nước cơ bản đã cung cấp thông tin tài chính, ngân sách nhà nước tổng thể (về tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn, thu nhập và chi của nhà nước trên địa bàn tỉnh) cũng như theo khu vực (hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, quỹ tài chính nhà nước,...). Đây là những thông tin quan trọng để đánh giá tài chính nhà nước nói chung, tài chính của từng khu vực nói riêng... từ đó, phục vụ công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước. Thông tin BCTCNN từng bước được cải thiện, bao gồm chất lượng thông tin đầu vào cũng như thời gian gửi báo cáo. Báo cáo tài chính nhà nước năm sau được hoàn thiện hơn so với năm trước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, BCTCNN vẫn còn những nội dung cần được hoàn thiện. Cụ thể:

Đối với chất lượng số liệu đầu vào từ các đơn vị cung cấp thông tin: Đây là nguyên nhân cốt lõi gây ảnh hưởng đến chất lượng của BCTCNN tổng hợp. Mặc dù các đơn vị đã gửi báo cáo đầy đủ nhưng số liệu thường xuyên sai sót (năm 2021 tỉ lệ sai sót là 89,6%, năm 2022 là 72,2%, năm 2023 là 53,3%). Như vậy cho thấy công tác lập báo cáo ban đầu của các đơn vị còn nhiều hạn chế. Các lỗi thường gặp như: Sai số dư đầu kỳ so với cuối kỳ năm trước; một số chỉ tiêu không thống nhất với báo cáo quyết toán; chưa ghi nhận đầy đủ hoặc ghi nhận sai giá trị của tài sản công, đặc biệt là tài sản đặc thù và tài sản kết cấu hạ tầng; các lỗi do nguyên nhân khác. Nguyên nhân có thể bao gồm sự thay đổi trong cơ chế chính sách, sự thiếu rõ ràng trong hướng dẫn, hoặc các lỗi từ hệ thống phần mềm kế toán tại đơn vị.

Đối với công tác tổng hợp và khai thác BCTCNN cấp tỉnh: Mặc dù Kho bạc nhà nước khu vực đã nỗ lực tổng hợp báo cáo đúng thời gian, nhưng chất lượng báo cáo tổng hợp bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chất lượng số liệu đầu vào. Việc thiếu thông tin về tài sản công từ các đơn vị đã làm cho báo cáo tổng hợp về tình hình tài chính nhà nước chưa phản ánh đầy đủ và chính xác bức tranh tài chính của tỉnh. Chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành liên quan chưa thực sự quan tâm đến việc khai thác và sử dụng BCTCNN như một công cụ ra quyết định. Việc sử dụng báo cáo chủ yếu mới dừng lại ở việc lấy một số chỉ tiêu đơn giản liên quan đến thu chi ngân sách, mà bỏ qua các thông tin quan trọng khác như tài sản, nợ công, các khoản phải thu, phải trả. Điều này làm cho giá trị của BCTCNN chưa được phát huy đầy đủ.

4. Đề xuất các giải pháp toàn diện nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tài chính nhà nước tại tỉnh Quảng Trị thời gian tới

Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác lập và chất lượng BCTCNN tại tỉnh Quảng Trị (Quảng Bình cũ) trong thời gian qua, nhóm nghiên cứu đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, có tính chiến lược, tác động từ nhiều đối tượng

có liên quan để phục vụ nâng cao chất lượng BCTCNN tại tỉnh Quảng Trị thời gian tới.

Thứ nhất, đối với đơn vị cung cấp thông tin

Cần tổ chức các buổi tập huấn định kỳ để phổ biến vai trò, ý nghĩa của BCTCNN trong quản lý tài chính công và điều hành ngân sách. Quán triệt lãnh đạo đơn vị và kế toán trưởng về trách nhiệm pháp lý và chế tài khi chậm trễ, sai sót trong báo cáo theo quy định tại Nghị định 25/2017/NĐCP.

Chuẩn hóa quy trình thu thập, đối chiếu số liệu nội bộ trước khi gửi báo cáo cho Kho bạc nhà nước.

Ứng dụng phần mềm kế toán tích hợp với hệ thống tổng kế toán nhà nước để hạn chế nhập liệu thủ công và giảm lỗi.

Nâng cao chất lượng dữ liệu đầu vào, trong đó cần tăng cường rà soát tính logic giữa các chỉ tiêu báo cáo, giữa báo cáo và quyết toán ngân sách.

Lập đầy đủ phần thuyết minh, nhất là số liệu tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản cố định đặc thù, công nợ.

Đào tạo và ổn định nhân sự kế toán, hạn chế thay đổi nhân sự phụ trách kế toán đột ngột; có kế hoạch đào tạo kế toán mới ngay khi tiếp nhận. Phân công cán bộ dự phòng để hỗ trợ khi nhân sự chính nghỉ hoặc vắng mặt.

Thứ hai, đối với Kho bạc nhà nước

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát báo cáo đầu vào; bố trí nhân sự chuyên trách tiếp nhận và kiểm tra báo cáo để đảm bảo tính cân đối, hợp lý, hợp lệ. Sử dụng tối đa các chức năng cảnh báo, kiểm tra logic trên hệ thống để phát hiện và phản hồi lỗi kịp thời.

Nâng cao năng lực cán bộ, tập trung đào tạo chuyên sâu về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, quy trình hợp nhất báo cáo và kỹ năng phân tích số liệu. Bên cạnh đó, cần xây dựng đội “key users” về BCTCNN tại cả cấp tỉnh và các phòng giao dịch để xử lý nghiệp vụ phức tạp.

Cải tiến công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống tổng kế toán nhà nước để tăng tốc độ xử lý dữ liệu và giảm tình trạng lỗi hệ thống. Triển

khai dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, tổng đài hỗ trợ nhanh khi đơn vị cung cấp thông tin gặp vướng mắc kỹ thuật.

Tăng cường phối hợp liên ngành Thuế, Hải quan, Sở Tài chính... để thống nhất số liệu trước khi lập BCTCNN. Thực hiện ký quy chế phối hợp về thời gian, phương thức và trách nhiệm trong việc cung cấp và xác nhận số liệu.

Thứ ba, đối với Sở Tài chính

Thống nhất số liệu tài chính địa phương, định kỳ đối chiếu, xác nhận số liệu nợ công, tài sản công, vốn nhà nước tại doanh nghiệp với Kho bạc nhà nước. Bổ sung, hoàn thiện dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng thuộc quản lý.

Hỗ trợ nghiệp vụ cho các đơn vị cấp dưới, phối hợp tổ chức tập huấn về lập báo cáo cung cấp thông tin tài chính. Hỗ trợ đơn vị giải quyết các vướng mắc về phân loại tài sản, ghi nhận nguồn vốn, xử lý chênh lệch số liệu.

Đề xuất cơ chế, chính sách, trong đó kiến nghị UBND tỉnh và Bộ Tài chính sửa đổi quy định chưa phù hợp với thực tiễn địa phương; đề xuất cơ chế ràng buộc trách nhiệm pháp lý rõ ràng hơn đối với đơn vị chậm hoặc sai báo cáo.

Thứ tư, đối với UBND tỉnh

UBND tỉnh cần có sự chỉ đạo thống nhất và xuyên suốt trong quá trình tổng hợp BCTCNN, trong đó cần ban hành văn bản chỉ đạo hàng năm yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND cấp xã thực hiện nghiêm chế độ lập và gửi báo cáo. Lồng ghép nội dung BCTCNN vào kế hoạch kiểm tra, giám sát tài chính - ngân sách.

Tạo điều kiện về nguồn lực như bố trí kinh phí cho hoạt động đào tạo, nâng cấp phần mềm kế toán và triển khai hệ thống quản lý dữ liệu tài chính. Tăng cường nhân sự kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp có khối lượng báo cáo lớn hoặc phức tạp.

Giám sát và đánh giá chất lượng BCTCNN hàng năm, đưa tiêu chí chất lượng và tiến độ lập BCTCNN vào đánh giá thi đua hàng năm của các đơn vị. Công khai kết quả thực hiện BCTCNN của từng đơn vị để tạo áp lực và động lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Kết luận

Báo cáo tài chính nhà nước là một công cụ quản lý tài chính công hiện đại và hiệu quả. Mặc dù công tác triển khai tại tỉnh Quảng Trị (tỉnh Quảng Bình cũ) đã đạt được những kết quả ban đầu nhưng vẫn còn nhiều thách thức, đặc biệt là về chất lượng và độ tin cậy của báo cáo.

Việc tổng hợp BCTCNN trong thời gian qua cho thấy, nguyên nhân chính của các sai sót là do lỗi nghiệp vụ của các đơn vị cung cấp thông tin, bên cạnh đó là sự thiếu đồng bộ về công nghệ và sự hạn chế trong nhận thức của một bộ phận cán bộ. Để khắc phục triệt để các tồn tại này, cần thực hiện một hệ thống giải pháp đồng bộ, từ việc hoàn thiện khung pháp lý, đầu tư vào công nghệ thông tin cho đến việc đào tạo và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ.

Việc nâng cao chất lượng BCTCNN không chỉ là nhiệm vụ tuân thủ quy định mà còn là yếu

tố then chốt để chính quyền địa phương có thể quản lý, điều hành tài chính công một cách hiệu quả, minh bạch, tạo niềm tin cho người dân và các nhà đầu tư. Đây là một bước đi chiến lược, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay.

Trong thời gian tới, ngoài các giải pháp nêu trên, chúng ta có thể xem xét đến việc nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến như Big Data và trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc phân tích và dự báo tài chính công, từ đó nâng cao giá trị của BCTCNN, góp phần trong công tác quản lý, điều hành tài chính. Tổng hợp các giải pháp được đề xuất nêu trên là cơ sở quan trọng để chính quyền địa phương tỉnh Quảng Trị tham khảo, đặc biệt trong việc hợp nhất hệ thống tài chính và nâng cao chất lượng BCTCNN trên toàn địa bàn tỉnh ■

ĐỂ THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG... (Tiếp theo trang 55)

điểm yếu cần có giải pháp khắc phục để bảo đảm quyền lợi người lao động được bảo vệ toàn diện hơn.

Việc thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện TULĐTT đang từng bước đi vào nề nếp và phát huy hiệu quả trong bảo vệ quyền lợi người lao động. Tuy nhiên, để có bản TULĐTT chất lượng, công đoàn cơ sở phải có những bước đi “bài bản” từ khâu thương lượng tập thể. Đó là từ việc tổ chức thu thập, lấy ý kiến của người lao động về nội dung thương lượng; lựa chọn nội dung thương lượng; đề xuất thương lượng và thông báo nội dung thương lượng tập thể đến tiến hành thương lượng tập thể. Đặc biệt, công đoàn cơ sở phải làm tốt vai trò cầu nối giữa đoàn viên, người lao động với chủ doanh nghiệp, chủ động đề xuất với người sử dụng lao động để thương lượng tập thể, ký kết và sửa đổi bổ sung TULĐTT với nhiều nội dung có lợi hơn cho người lao động và phù hợp với khả năng điều kiện của doanh nghiệp.

Thời gian tới, để tiếp tục nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết, thực hiện TULĐTT

trong doanh nghiệp, Liên đoàn Lao động tỉnh đang chỉ đạo công đoàn các cấp tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người sử dụng lao động và người lao động về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện TULĐTT.

Cùng với việc nêu cao trách nhiệm, động viên đoàn viên, người lao động tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn cơ sở để phát huy hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn. Các công đoàn cơ sở cần tiến hành thành lập các tổ tư vấn pháp luật, tổ thương lượng tại cơ sở và thông báo cho đoàn viên, người lao động biết để thuận tiện trong việc lấy ý kiến trực tiếp của tập thể người lao động về những đề xuất của người lao động với người sử dụng lao động và ngược lại.

Việc tham gia xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách, nhất là các cơ chế chính sách liên quan trực tiếp đến đối thoại, thương lượng, ký kết và thực hiện TULĐTT cũng được các cấp công đoàn quan tâm và xem đây là phương thức chăm lo cho đoàn viên, người lao động mang tính lâu dài, hiệu quả ■